

*TP. Bạc Liêu, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

Số: 04/TB-TLVA

**THÔNG BÁO  
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

*Kính gửi:* - Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;  
- Anh Võ V.T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 81D/1, khóm Đầu Lợ, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là nguyên đơn.  
- Chị Nguyễn T.Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 31, đường Nguyễn Trung Trực, Khóm 1, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là bị đơn.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2022/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn.

Theo đơn khởi kiện của anh Võ V.T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 81D/1, khóm Đầu Lợ, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm: Về hôn nhân: Anh T yêu cầu được ly hôn với anh Võ V.T ; **Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung** tên Võ N.T, sinh ngày 22/9/2010 và Võ V. Tr, sinh ngày 03/11/2016. Khi ly hôn anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị Quyên chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi cháu T và cháu Trọng tròn 18 tuổi. **Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

*Vụ án được thụ lý theo thủ tục thông thường.*

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: Căn cước công dân; Sổ hộ khẩu; Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao).

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu và các đương sự trên được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Yến Nhi**

TP. Bạc Liêu, ngày 10 tháng 9 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG**  
**KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI**

*Kính gửi:* - Chị Phạm Thị Diễm My, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Phước Thuận A, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Số 5/105, Trần Văn Trà, Khóm 4, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là nguyên đơn.

- Anh Trần Như Ý, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Bình Tốt B, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Số 5/105, Trần Văn Trà, Khóm 4, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là bị đơn.

Căn cứ vào các Điều 205, 206, 207 và Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được. Việc Toà án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau và việc giải quyết vụ án là cần thiết.

Vì các lẽ trên:

**1- Thông báo cho các đương sự có tên ở trên được biết:**

**Đúng 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2020**

**Có mặt tại phòng số 11, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.**

**Địa chỉ: Số 81, đường Bà Triệu, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.**

**Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải**

**2- Nội dung:**

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm: Về hôn nhân: Chị My yêu cầu được ly hôn với anh Trần Như Ý; **Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung** tên Trần Phạm Thiên An, 07/7/2020. Khi ly hôn chị My yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu An tròn 18 tuổi. **Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Nếu người thông báo không có mặt đúng thời hạn, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên hoà giải, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Yến Nhi**



BIÊN BẢN  
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,  
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hôm nay, vào hồi .....giờ ..... phút, ngày 07 tháng 3 năm 2024  
Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu.  
Tiến hành phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đối với án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024.

**I. Những người tiến hành tố tụng:**

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà **Trần Bích Ngọc**  
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Thảo**

**II. Những người tham gia phiên họp:**

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Trúc**, sinh năm 1977  
Địa chỉ: Số 6/21, Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
- Bị đơn: Ông **Khuu Văn Thắng**, sinh năm 1981  
Địa chỉ: Số 6/16D, Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.  
(Các đương sự có mặt)

**PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP**

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp giải thích, hướng dẫn cho đương sự biết để họ thực hiện quyền được yêu cầu trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,  
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Đương sự yêu cầu Toà án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngay hôm nay do không có thời gian.

**1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.**

**1.1. Chứng cứ do nguyên đơn bà **Trần Thị Trúc** đã nộp gồm:**

- 01 Căn cước công dân (bản sao);
- 01 Giấy khai sinh (bản sao);
- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- 01 Bản tự khai.

Nguyên đơn bà **Trúc** không nộp thêm chứng cứ nào khác.

**1.2. Chứng cứ do bị đơn ông **Thắng** đã nộp: 01 Bản tự khai.**

**1.3. Chứng cứ do Tòa án thu thập: Không.**

## **2. Ý kiến của các đương sự về những chứng cứ trong vụ án:**

Bà Trúc và ông Thắng ý kiến trình bày thống nhất:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trúc và ông Thắng tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/4/2015, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng ông bà đã ly thân gần 01 tháng nay. Nay bà Trúc yêu cầu ly hôn, ông Thắng đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Quá trình sống chung bà Trúc và ông Thắng có 01 người con chung tên Khuru Thị Cẩm Giàu, sinh ngày 15/10/2015. Nay ly hôn bà Trúc và ông Thắng thống nhất giao con chung cho bà Trúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu Giàu đang sống cùng bà Trúc). Ông Thắng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trúc không yêu cầu ông Thắng cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà Trúc và ông Thắng không có ý kiến gì về các chứng cứ đã nộp.

**3. Các nội dung khác (nếu có):** Không.

## **THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Về việc giao các tài liệu, chứng cứ cho các đương sự:** Tòa án đã tiến hành giao cho nguyên đơn, bị đơn các tài liệu, chứng cứ mà các đương sự đã nộp.

Tại phiên họp hôm nay các đương sự không bổ sung thêm chứng cứ nào khác và cũng không có ý kiến gì nên Tòa án sẽ căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

## **NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP**

**Không**

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 07 tháng 3 năm 2024.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Minh Thảo**

**Trần Bích Ngọc**

## BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi ..... giờ ..... phút, ngày 07 tháng 3 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024.

### I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà **Trần Bích Ngọc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Thảo**

### II. Những người tham gia phiên họp:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Trúc**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 6/21, Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **Khuru Văn Thắng**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 6/16D, Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Các đương sự có mặt)

### PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết ngay ngày hôm nay do không có thời gian.

### Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

#### HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

- Về hôn nhân:

Theo nguyên đơn bà Trúc trình bày: Bà và ông Thắng tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/4/2015, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, ông Thắng thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập bà, mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng ông bà đã ly thân gần 01 tháng nay. Nay bà Trúc yêu cầu ly hôn. Việc bà yêu cầu ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Theo bị đơn ông Thắng trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Trúc về vấn đề hôn nhân cũng như mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Nay bà Trúc yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn. Việc ông đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

+ Về con chung: Quá trình sống chung bà Trúc và ông Thắng có 01 người con chung tên Khuru Thị Cẩm Giàu, sinh ngày 15/10/2015. Nay ly hôn bà Trúc và ông Thắng thống nhất giao con chung cho bà Trúc trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu Giàu đang sống cùng bà Trúc). Ông Thắng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trúc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Ý kiến bà Trúc xác định anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Thắng đồng ý với ý kiến của bà Trúc. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Do các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải nộp 50% án phí theo quy định là 150.000 đồng. Cụ thể mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng bà Trúc tự nguyện nộp thay cho ông Thắng nên phải nộp 150.000 đồng. Bà Trúc đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002295 ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sau khi đối trừ bà Trúc được hoàn lại 150.000 đồng.

### **NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT**

\* Sau khi hòa giải các đương sự đã thống nhất giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Trúc và ông Khuru Văn Thắng.

- Về con chung: Quá trình sống chung bà Trúc và ông Thắng có 01 người con chung tên Khuru Thị Cẩm Giàu, sinh ngày 15/10/2015. Nay ly hôn bà Trúc và ông Thắng thống nhất giao con chung cho bà Trúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu Giàu đang sống cùng bà Trúc). Ông Thắng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Thắng và bà Trúc thống nhất mỗi tháng ông Thắng sẽ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian bắt đầu từ tháng 3/2024 đến khi cháu Giàu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Do các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải nộp 50% án phí theo quy định là 150.000 đồng. Cụ thể mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng bà Trúc tự nguyện nộp thay cho ông Thắng nên phải nộp 150.000 đồng. Bà Trúc đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002295 ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sau khi đối trừ bà Trúc được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU  
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI**

Các đương sự không ai sửa đổi, bổ sung gì khác.  
Phiên hoà giải kết thúc vào hồi .....giờ ..... phút, ngày 07 tháng 3 năm 2024.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Minh Thảo**

**Trần Bích Ngọc**

Tp. Bạc Liêu, ngày 07 tháng 3 năm 2024

**BIÊN BẢN  
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN  
VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 07 tháng 3 năm 2024.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Trúc và ông Khuru Văn Thắng.

- Về con chung: Quá trình sống chung bà Trúc và ông Thắng có 01 người con chung tên Khuru Thị Cẩm Giàu, sinh ngày 15/10/2015. Nay ly hôn bà Trúc và ông Thắng thống nhất giao con chung cho bà Trúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu Giàu đang sống cùng bà Trúc). Ông Thắng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trúc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Do các đương sự đã thoả thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải nộp 50% án phí theo quy định là 150.000 đồng. Cụ thể mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng bà Trúc tự nguyện nộp thay cho ông Thắng nên phải nộp 150.000 đồng. Bà Trúc đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002295 ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sau khi đối trừ bà Trúc được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công

nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Minh Thảo**

**Trần Bích Ngọc**

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Trúc, sinh năm 1977  
Địa chỉ: Số 6/21, Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Ông Khuru Văn Thắng, sinh năm 1981  
Địa chỉ: Số 6/16D, Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào **Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83** Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **07 tháng 3 năm 2024** về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **07 tháng 3 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Trúc và ông Khuru Văn Thắng.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Trúc và ông Khuru Văn Thắng.

- Về con chung: Giao cháu Khuru Thị Cẩm Giàu, sinh ngày 15/10/2015 cho bà Trúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu Giàu đang sống cùng bà Trúc). Ông Khuru Văn Thắng có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Bà Trúc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Trúc và ông Khuru Văn Thắng mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng bà Trúc tự nguyện nộp thay cho ông Thắng nên bà Trúc phải nộp là 150.000 đồng. Bà Trúc đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền số 0002295 ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Sau khi đối trừ bà Trúc được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

**THẨM PHÁN**

**Trần Bích Ngọc**